

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TỔNG QUAN VỀ LỊCH SỬ CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRONG NHÀ
TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM

Mã học phần: **1NV224**

Số tín chỉ: 03

Dùng cho chuyên ngành: Lí luận & PPDH Văn-Tiếng Việt

Bậc đào tạo: Thạc sĩ

Người biên soạn: PGS.TS Hoàng Thị Mai

Thanh Hóa, tháng 7 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Thông tin về nhóm biên soạn đề cương / giảng viên

* Giảng viên 1

Họ và tên: PGS.TS Hoàng Thị Mai

Học hàm, học vị: Phó Giáo sư. Tiến sĩ

Chuyên ngành: LL&PPDH BM Văn – Tiếng Việt

Địa điểm làm việc: khoa Khoa học xã hội, Nhà A5, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức

Nhà riêng: TP. Thanh Hóa

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức

Mobile: 0984. 417. 120 Email: Hoangthimai@hdu.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học, Phát triển năng lực trong dạy học Ngữ văn, kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn,...

* Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Phương

- Học hàm, học vị: PGS.TS

- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần (từ 8h00 đến 11h00)

- Địa điểm làm việc: BM Ngôn ngữ học, khoa Khoa học xã hội, trường ĐH Hồng Đức

khoa Khoa học xã hội, Nhà A5, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức

Nhà riêng: TP. Thanh Hóa

- Điện thoại: 0949 133 948

- Email: Lethiphuong@hdu.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính:

- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học, Phát triển năng lực trong dạy học Ngữ văn, kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn,...

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: **Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam**

- Mã môn học: 1PV224

- Môn học: + Bắt buộc:

+ Lựa chọn: X

- Số tín chỉ: 02

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Lý thuyết, bài tập: 18

+ Kiểm tra thường xuyên: 2

+ Thực hành: 12

+ Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 2

+ Thảo luận: 12

+ Kiểm tra cuối kỳ:

+ Tự học: 90

- Địa chỉ các khoa/bộ môn phụ trách môn học: khoa Khoa học xã hội, Nhà A6, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức

3. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần:

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về chương trình và chương trình môn học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử bằng cách cung cấp và hướng dẫn cho học viên cách thức cập nhật tìm kiếm thông tin về CTGDPT trên mạng Internet và các phương tiện media. Từ đó bước đầu so sánh, nhận xét những điểm tương đồng và khác biệt giữa CT môn học này của Việt Nam và một số nước trên thế giới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận giữa CDR của học phần và CDR của CTĐT

Kiến thức cốt lõi cần đạt được

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cốt lõi về môn Ngữ văn và vấn đề phát triển chương trình môn học; nội dung chương trình môn Ngữ văn qua các thời kì; quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua chương trình và sách giáo khoa từ sau CM tháng Tám đến nay; phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn trong bối cảnh mới.

Năng lực cần đạt được

- Có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin về chương trình môn học; phân tích nội dung chương trình môn học Ngữ văn.

- Có kỹ năng phát triển chương trình môn học Ngữ văn trong phạm vi nhà trường.

- Có kỹ năng so sánh, nhận xét những điểm tương đồng và khác biệt về quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua các thời kì qua chương trình và sách giáo khoa.

5. Nội dung học phần

Nội dung 1, Tuần 1: Chương 1: Môn Ngữ văn và vấn đề phát triển chương trình môn học [8 tiết (LT3, TH3, TL2)]

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
1.1. Tên môn học 1.2. Đối tượng của môn học Ngữ văn 1.3. Phạm vi và cấu trúc môn học 1.4. Tổng quát về sự phát triển chương trình GDPT môn Ngữ văn từ sau 1945 1.5. Một số kết quả trong nghiên cứu lí luận về chương trình giáo dục.	3	Lí thuyết	GT1, GT2	Phân tích đối tượng của môn học Ngữ văn
So sánh chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt về quan niệm dạy học môn Ngữ văn trong các thời kì qua chương trình và sách giáo khoa.	2	Thảo luận		Bảng so sánh
Phân tích, đánh giá sự phát triển chương trình GDPT môn Ngữ văn từ sau 1945	3	Thực hành	GT1 GT2	Bảng so sánh
Đánh giá một số kết quả trong nghiên cứu lí luận về chương trình giáo dục		Tự học	Internet	Thuyết trình hoặc Poster
Đặc trưng của hoạt động tiếp nhận văn học	07'	KT – ĐG	GT1 GT2 TLTK2	Thuyết trình

Nội dung 2, Tuần 2: Chương 2. Nội dung chương trình môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam [8 tiết (LT3, TH4, TL1)]

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
2.1. Chương trình Ngữ văn từ năm 1945 đến 1954 2.2. Chương trình Việt văn ở miền Nam từ năm 1955 đến năm 1975 2.3. Chương trình Ngữ văn ở miền Bắc từ năm 1955 đến năm 1975 2.4. Chương trình Ngữ văn Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000 2.5. Chương trình Ngữ văn Việt Nam từ sau năm 2000	9	Lí thuyết	GT1 GT2	Tổng quan chương trình ngữ văn từ năm 1945 đến 2000
So sánh chương trình Ngữ văn 2018 với Chương trình Ngữ văn 2000	2	Thảo luận/BT	GT1 GT2	Thuyết trình
Phân tích điểm kế thừa của Chương trình 2018 với các chương trình môn Ngữ văn trong các giai đoạn trước đó.	4	Thực hành	GT1 GT2	Trình bày kết quả đọc bằng sơ đồ trình chiếu trên máy chiếu.
Đọc và giới thiệu về 1 Chương trình Ngữ văn của nước ngoài		Tự học	TLTK2	Thuyết trình
Chỉ ra các ưu và nhược điểm của Chương trình giáo dục phổ thông 2018		KT – ĐG	GT1 GT2	Thuyết trình

Nội dung 3, Tuần 3: Chương 3. Quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua chương trình, sách giáo khoa môn Ngữ văn từ sau Cách mạng [15 tiết (LT6,TH6,TL3)]

Nội dung chính	Số	Hình thức	Tài liệu	Yêu cầu SV chuẩn bị
-----------------------	-----------	------------------	-----------------	----------------------------

	tiết	tổ chức dạy học	tham khảo	
<p>3.1. Cơ sở xác định quan niệm dạy học TPVC</p> <p>3.2. Quan niệm dạy học TPVC qua CT, SGK miền Nam từ năm 1954 đến năm 1975</p> <p>3.3. Quan niệm dạy học TPVC qua CT, SGK đợt cải cách giáo dục lần thứ ba (1986 -2000)</p> <p>3.4. Quan niệm dạy học TPVC qua CT, SGK đợt cải cách giáo dục lần thứ tư sau năm</p>	9	Lí thuyết	GT2 TLTK2	Tổng quan các quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua CT, SGK từ 1954 đến nay.
So sánh quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua các thời kì được thể hiện trong các Chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn	3	Thảo luận/BT	GT2 TLTK2	Bảng so sánh
Vận dụng quan niệm dạy học tác phẩm văn chương từ sau năm 2000 để xây dựng kế hoạch bài dạy 1 bài	3	Thực hành	GT2 TLTK2	Thuyết trình
Viết báo cáo nghiên cứu về sự kế thừa trong quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua các giai đoạn		Tự học		Thuyết trình

Đề xuất các quan niệm dạy học tác phẩm văn chương		KT – ĐG		Thuyết trình
---	--	---------	--	--------------

Nội dung 4, Tuần 4: Chương 4. Phát triển chương trình môn Ngữ văn trong bối cảnh mới

[11 tiết (LT5,TH3,TL3)]

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
4.1. Bối cảnh đất nước và yêu cầu hội nhập quốc tế 4.2. Xu thế phát triển chương trình GDPT 4.3. Tiếp cận mục tiêu môn học 4.4. Các năng lực chung và năng lực đặc thù cần hình thành và phát triển qua môn Ngữ văn 4.5. Xây dựng chương trình môn Ngữ văn theo hướng tích hợp 4.6. Đánh giá năng lực đọc hiểu của HS phổ thông nhìn từ yêu cầu của PISA 4.7. Đề văn và việc rèn luyện năng lực viết sáng tạo cho HS phổ thông 4.8. Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn THPT theo chương trình GDPT mới	5	Lí thuyết	GT2 TLTK2	Xác định hệ thống các năng lực chung và năng lực đặc thù cần hình thành và phát triển qua môn Ngữ văn
Phân tích cách thức	10	Thảo	GT2	Thuyết trình

đánh giá năng lực đọc hiểu của HS phổ thông từ yêu cầu của PISA		luận/BT	TLTK2	
Xây dựng 1 đề văn theo định hướng rèn luyện năng lực viết sáng tạo cho HS phổ thông	10	Thực hành	GT2 TLTK2	Thuyết trình
Viết báo cáo nghiên cứu về định hướng tích hợp trong xây dựng chương trình môn Ngữ văn		Tự học		Thuyết trình
Đề xuất cách thức vận dụng dạy học môn Ngữ văn THPT theo chương trình GDPT mới		KT - ĐG		Thuyết trình

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

2. Đỗ Ngọc Thống (2002), *Đổi mới việc dạy và học môn Ngữ văn ở THCS*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Phan Trọng Luận (2002), *Văn học giáo dục thế kỉ XXI*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

3. Đỗ Ngọc Thống (2006), *Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn THPT*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Tỷ lệ 30%

Điểm kiểm tra- đánh giá thường xuyên được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Căn cứ vào số tiết học có mặt trên lớp/nhóm của học viên để giảng viên cho điểm chuyên cần:

Học viên tham gia: + 100% số tiết học của học phần đạt điểm 10;

+ 96-99% số tiết của học phần đạt điểm 9;

+ 92-95% số tiết của học phần đạt điểm 8;

+ 88-91% số tiết của học phần đạt điểm 7;

+ 84-87% số tiết của học phần đạt điểm 6;

+ 80-83% số tiết của học phần đạt điểm 5;

8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì : Tỷ lệ 20%

- Điểm kiểm tra- đánh giá giữa kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức kiểm tra; cho học viên làm bài 1 tiết trên lớp hoặc viết thu hoạch.

- Yêu cầu thực hiện khi dạy- học được ½ số giờ của học phần theo quy định.

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần: Tỷ lệ 50%

Điểm đánh giá học phần theo hình thức thi viết, thời gian làm bài 120 phút. Kiểm tra đánh giá học hết học phần bao gồm tổng điểm của 3 nội dung đánh giá theo hệ số: Điểm kiểm tra thường xuyên đánh giá sự chuyên cần, tính độc lập và sáng tạo của học viên (TX), điểm kiểm tra giữa kỳ (GK) và điểm thi kết thúc học phần (ĐT) được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

Điểm học phần: ĐHP = 0,3TX + 0,2GK + 0,5ĐT.

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Duyệt (Khoa)
(Kí tên)

Trưởng bộ môn
(Kí tên)

Ngày tháng 7 năm 2020
Giảng viên

Mai Văn Tùng

Vũ Thanh Hà
TL.HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Mai

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC